

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày: 03/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Giang Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Dung;**

Bà **Nguyễn Thị Diễm Chi.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Thành Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Đồng Việt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1- LÊ HỒNG Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1953 và bà Lưu Thị N, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1986; có 02 người con: lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 07/12/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- TẠ ĐÌNH T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Đình M (chết) và bà Võ Thị G, sinh năm 1943; vợ, con: chưa; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến ngày 12/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- VÕ THANH D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Trọng H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1975; vợ, con: chưa; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến ngày

12/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4- TRẦN VĂN T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn S, xã Th, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (chết) và bà Phạm Thị M (chết); vợ: Lê Thị Bích L, sinh năm 1985; có 04 người con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến ngày 12/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5- NGUYỄN C, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn S, xã Th, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1928 và bà Tạ Thị Q1 (chết); vợ: Huỳnh Thị H, sinh năm 1980; có 03 người con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2000; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến ngày 12/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6- TRẦN NGỌC Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn S, xã Th, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1956; vợ, con: chưa; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến ngày 12/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7- NGUYỄN VĂN N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn S, xã Th, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1952; vợ: Phạm Thị Út H, sinh năm 1986; có 02 người con: lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến ngày 12/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8- LÊ THỊ T2, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T3 (chết) và bà Lê Thị T4, sinh năm 1935; chồng: Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1973; có 02 người con: lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến ngày 12/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1967 (có mặt).

Trú tại: Thôn G2, xã G, huyện T, Bình Định.

+ NLC2, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn G1, xã G, huyện T, Bình Định.
+ NLC3, sinh năm 1991 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn G1, xã G, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/11/2017, Công an huyện Tây Sơn phối hợp với Công an xã G phát hiện bắt quả tang tại quán cà phê Nguyễn H do bà Lê Thị T2 làm chủ, các đối tượng: Lê Hồng Đ, Nguyễn Văn N, Trần Ngọc Q, Trần Văn T, Nguyễn C, Tạ Đình T1, Võ Thanh D đang đánh bạc dưới hình thức bài “cào dừa” ăn thua bằng tiền Việt Nam.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng từ ngày 14/10/2017 đến ngày 14/11/2017, Lê Thị T2 đã cho những người đến quán giải khát của mình tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền Việt Nam. Thời điểm đánh bạc bắt đầu từ khoảng 17 giờ cho đến khuya. Lần đầu tiên đánh bạc tại quán là do Lê Hồng Đ cùng một số đối tượng đến quán gặp T2. Đ trực tiếp hỏi T2 cho mình và một số người khác đánh bạc tại quán để quán của T2 được đông khách. T2 đồng ý. Trong khoảng thời gian một tháng, T2 đã cho những người đến đánh bạc tại quán của mình khoảng 10 lần. Trong những lần đánh bạc T2 là người trực tiếp đi mua bài Tây, loại bài 52 lá, mỗi bộ bài 4.500đồng về bán lại cho các con bạc mỗi bộ 10.000 đồng, đồng thời T2 còn bán cả phê, nước, thuốc là, mì tôm để hưởng lợi.

Khoảng 17 giờ ngày 14/11/2017, khi đang ở quán cà phê của Lê Thị T2 thì Lê Hồng Đ đến quầy của quán cà phê lấy 01 bộ bài tây 52 lá và rủ Tạ Đình T, Trần Ngọc Q và Võ Thanh D đánh bạc dưới hình thức bài “cào dừa”, mỗi ván đặt cược 10.000 đồng. Tất cả đều đồng ý nên đến tại bàn cà phê phía tây của quán cùng nhau đánh bạc.

Phương thức đánh bạc như sau: Tất cả các con bạc ngồi xoay quanh chiếc bàn, từng con bạc đặt tiền cược ở dưới bàn, mỗi người 10.000 đồng tiền Việt Nam đã quy định trước. Sau khi đặt tiền xong thì có một con bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá chia 3 vòng theo thứ tự cho mỗi con bạc ba lá bài (thông thường thì con bạc đã thắng cược ván trước chia bài). Chia bài xong thì từng con bạc lật ba lá bài của mình lên để xác định thắng thua được quy ước như sau: con bạc nào có ba lá bài hình tượng ba ông tiên gọi là bài ba tiên, bài này cao nhất nên thắng cược hết tất cả số tiền các con bạc đã đặt cược. Nếu không có bài ba tiên thì thắng thua được xác định bằng cách tính điểm, điểm cao nhất là 9 điểm, điểm thấp nhất là 0 điểm, gọi là ù (cách tính điểm là cộng điểm tổng của ba lá bài với nhau nếu cộng ba lá bài có tổng số 10 hoặc 20 thì gọi là ù, còn lại là tính điểm).

Sau đó thì có NLC1, NLC2, NLC3 và một đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì có Nguyễn C, Nguyễn Văn N và Trần Văn T đến tham gia đánh bạc. Các con bạc đặt cược nhiều ván. Trong quá trình đặt cược tất cả những người tham gia đánh bạc

không có cầm tiền sẵn trên tay cũng như cất giữ ở đâu khác mà họ chỉ dùng tiền lấy ra từ túi quần, túi áo và từ lai quần ra đặt cược, xong lại cất giữ vào vị trí cũ. Nếu thắng cược thì lấy tiền cất vào vị trí đã lấy tiền ra trước đó để đặt cược, còn nếu thua thì họ lại tiếp tục lấy tiền từ vị trí trên ra đặt cược. Trong lúc đánh bạc thì Lê Thị T2 đã đi mua 07 bộ bài với giá 4.500 đồng một bộ về bán lại cho các con bạc 10.000 đồng một bộ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện phát hiện bắt quả tang, lúc này Lê Hồng Đ cầm theo số tiền 230.000 đồng chạy thoát, còn NLC1, NLC2, NLC3 và một đối tượng không rõ họ tên đã nghi đánh và đi về trước đó.

Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), 08 bộ bài tây 52 lá (trong đó 04 bộ đã qua sử dụng). Ngoài ra còn thu giữ số tiền 3.900.000 đồng trên người của các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trong vụ án này, các đối tượng NLC1, NLC2, NLC3 tham gia đánh bạc nhưng đã tự ý chấm dứt hành vi trước thời điểm bắt quả tang nên không có căn cứ xử lý hình sự. Công an huyện Tây Sơn xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 đối tượng trên.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 03/QĐ - KSĐT ngày 07/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Hồng Đ, Tạ Đình T, Võ Thanh D, Trần Văn T1, Nguyễn C, Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn N, Lê Thị T2 về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Hồng Đ, Tạ Đình T, Võ Thanh D, Trần Văn T1, Nguyễn C, Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn N, Lê Thị T2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

+ Xử phạt các bị cáo Lê Hồng Đ, Lê Thị T2 mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt tiền bổ sung với mức: 7.000.000đ - 9.000.000đ;

+ Xử phạt các bị cáo Tạ Đình T, Võ Thanh D, Trần Văn T1, Nguyễn C, Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn N mức án từ 03 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt tiền bổ sung với mức: 5.000.000đ - 7.000.000đ;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy 08 (tám) bộ bài Tây 52 lá (04 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng); tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000đ thu trên chiếu bạc và 3.900.000đ sử dụng để đánh bạc. Tổng cộng là 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng), là số tiền dùng vào việc phạm tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo hồ sơ và biên bản phạm tội quả tang ngày 14/11/2017 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 17 giờ đến 20 giờ 30 phút ngày 14/11/2017, Lê Hồng Đ đã khởi xướng và dùng địa điểm là quán cà phê “Nguyễn H” của Lê Thị T2 ở tại thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định rủ rê lôi kéo các con bạc gồm Tạ Đình T, Võ Thanh D, Trần Ngọc Q, Trần Văn T1, Nguyễn C, Nguyễn Văn N cùng tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “cào dừa” ăn thua bằng tiền Việt Nam, với tổng số tiền đánh bạc là 5.700.000đ (trong đó, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 1.800.000đ, số tiền thu giữ trên người các con bạc dùng để đánh bạc là 3.900.000đ). Lê Thị T2 có hành vi dùng quán cà phê của bị cáo để cho các con bạc dùng làm địa điểm đánh bạc trái phép với mục đích thu lợi bất chính từ việc bán cà phê, nước giải khát, thuốc lá, mì tôm, mua bài tây (loại 52 lá) bán lại cho các con bạc để hưởng tiền chênh lệch. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009): “1. Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 249 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”.

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 quy định về tội “Đánh bạc” tại Điều 321: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Đối chiếu nội dung 2 Điều luật trên thì quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 có lợi hơn đối với các bị cáo. Căn cứ quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Luật số

12/2017/QH14 ngày 20/6/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015, nghị nên áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để xét xử các bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Hồng Đ, Tạ Đình T, Võ Thanh D, Trần Văn T1, Nguyễn C, Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn N và Lê Thị T2 đã phạm tội “Đánh bạc” như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, làm hệ lụy làm nảy sinh các loại tội phạm khác. Vì hám lợi, sát phạt lẫn nhau, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi đến cùng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo tương xứng hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

[5] Xét vai trò từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó:

- Bị cáo Lê Hồng Đ là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo các con bạc đánh bạc, trực tiếp đến quầy quán cà phê của bị cáo T2 lấy bộ bài tây (loại 52 lá) rủ các bị cáo Q, D, T đánh bạc mỗi ván, mỗi người cược 10.000đ, trực tiếp cầm cái, sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc, thua 270.000đ. Khi bị bắt quả tang đã bỏ chạy thoát. Ngoài lần đánh bạc bị bắt quả tang, bị cáo Đ trước đó là người trực tiếp nhiều lần đến gặp bị cáo T2 hỏi mượn địa điểm để đánh bạc và đã tham gia đánh bạc nhiều lần, nhưng không nhớ đánh bạc với ai, số tiền bao nhiêu, nên cần xử phạt cao hơn các bị cáo khác.

- Đối với các bị cáo: Tạ Đình T, Võ Thanh D, Trần Ngọc Q, Trần Văn T1, Nguyễn C, Nguyễn Văn N là những người trực tiếp tham gia đánh bạc; khi được bị cáo Đ rủ rê đánh bạc thì các bị cáo đồng ý tham gia và trực tiếp đánh bài ăn thua với bị cáo Đ; Bị cáo Lê Thị T2 không trực tiếp đánh bạc, nhưng thỏa thuận với bị cáo Đ sử dụng quán cà phê của mình làm nơi đánh bạc với mục đích thu lợi bất chính từ việc bán cà phê, nước giải khát, thuốc lá, mì tôm, mua bài tây (loại 52 lá) bán lại cho các con bạc để hưởng tiền chênh lệch. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp hơn bị cáo Đ là phù hợp.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo là dân lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), nghị nên xem xét giảm nhẹ phần nào cho từng bị cáo. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, nơi cư trú của các bị cáo, nghị không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 60

BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho các bị cáo: Lê Hồng Đ, Tạ Đình T, Võ Thanh D, Trần Văn T1, Nguyễn C, Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn N, Lê Thị T2 - hưởng án treo với mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009): các bị cáo ngoài hình phạt chính còn phải bị phạt tiền bổ sung với mức từ 4.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng tùy theo vai trò của từng bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, nghị nên:

- 08 (tám) bộ bài Tây 52 lá (04 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng) là tang vật vụ án, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

- Đối với số tiền 1.800.000đ thu trên chiếu bạc và 3.900.000đ sử dụng để đánh bạc. Tổng cộng là 5.700.000đ (*Năm triệu bảy trăm nghìn đồng*), là số tiền dùng vào việc phạm tội. Do đó, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuyên tạm giữ tổng số tiền 5.700.000đ (*Năm triệu bảy trăm nghìn đồng*) đã nộp, niêm phong tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 30/3/2018 giữa Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[9] Về án phí hình sự: Các bị cáo Lê Hồng Đ, Tạ Đình T, Võ Thanh D, Trần Văn T1, Nguyễn C, Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn N, Lê Thị T2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với NLC1, NLC2, NLC3 tuy có hành vi tham gia đánh bạc nhưng đã tự ý chấm dứt hành vi trước thời điểm bắt quả tang nên không có căn cứ xử lý hình sự. Công an huyện Tây Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính. Quyết định trên là đúng với pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hồng Đ, Tạ Đình T, Võ Thanh D, Trần Văn T1, Nguyễn C, Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn N, Lê Thị T2 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

1- Xử phạt bị cáo Lê Hồng Đ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt tiền bị cáo Lê Hồng Đ với mức 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

2- Xử phạt bị cáo Lê Thị T2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt tiền bị cáo Lê Thị T2 với mức 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

3- Xử phạt bị cáo Tạ Đình T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt tiền bị cáo Tạ Đình T với mức 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

4- Xử phạt bị cáo Võ Thanh D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt tiền bị cáo Võ Thanh D với mức 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

5- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt tiền bị cáo Trần Ngọc Q với mức 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

6- Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt tiền bị cáo Trần Văn T1 với mức 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

7- Xử phạt bị cáo Nguyễn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn C với mức 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

8- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn N với mức 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Lê Hồng Đ, Tạ Đình T, Võ Thanh D, Lê Thị T2 cho UBND xã Tây Giang, huyện Tây Sơn; giao các bị cáo Trần Ngọc Q, Trần Văn T1, Nguyễn C, Nguyễn Văn N cho UBND xã Th, huyện T quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo Lê Hồng Đ, Tạ Đình T, Võ Thanh D, Trần Văn T1, Nguyễn C, Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn N, Lê Thị T2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) bộ bài Tây 52 lá (04 bộ đã qua sử dụng, 04 bộ chưa sử dụng) - *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).*

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 1.800.000đ thu trên chiếu bạc và 3.900.000đ sử dụng để đánh bạc. Tổng cộng là 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng), là số tiền dùng vào việc phạm tội. Tuyên tạm giữ tổng số tiền 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) đã nộp, niêm phong tại Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 30/3/2018 giữa Kho bạc nhà nước huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo Lê Hồng Đ, Tạ Đình T, Võ Thanh D, Trần Văn T1, Nguyễn C, Trần Ngọc Q, Nguyễn Văn N, Lê Thị T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam